

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/DS-ST

Ngày: 17/02/2022

V/v “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G - THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Minh Thanh

Bà Võ Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân quận G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân quận G tham gia phiên tòa: Ông Trần Gia Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 119/2021/DSST ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc: “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng.” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2021/QĐXX-DS, ngày 24 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X (gọi tắt là X)

Trụ sở : Tầng 8 Tòa nhà V, số a đường Y, phường Bến Nghé, Quận K, Thành phố H

Đại diện theo pháp luật : Ông Lê Văn Q – chức danh: Tổng Giám Đốc

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Sĩ Trí Q, sinh năm 1986

Địa chỉ liên hệ : Số b đường T, phường Nguyễn Thái Bình, Quận K, Thành phố H(Có đơn vắng mặt)

Bị đơn: Ông Bùi Thành T, sinh năm 1974; địa chỉ: Số c đường P, phường 5, quận G, thành phố H(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/12/2020 ; bản tự khai và các lần làm việc tại Tòa án, ông Nguyễn Sĩ Trí Q - Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày :

Ngày 13 tháng 7 năm 2015, ông Bùi Thành T có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần X (gọi tắt là nguyên đơn) hợp đồng tín dụng cho vay từng lần đối

với khách hàng cá nhân số 1401-LAV-201500611 để vay số tiền 350.000.000 đồng, lãi suất 9%/ năm cố định trong 1 năm đầu, từ năm thứ 2 trở đi lãi suất thay đổi 1 tháng 1 lần theo công thức lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm 13 tháng lãi cuối kỳ cộng với 4%/ Năm , lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay, thời hạn vay 36 tháng tính từ ngày 13/7/2015, trả lãi hàng tháng vào ngày 20, mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô, hình thức thế chấp, có tài sản thế chấp bảo đảm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Bùi Thành T(gọi tắt là bị đơn) đã thanh toán được 214.251.000 đồng nợ gốc và 49.791.936 đồng tiền lãi.

Do ông không thanh toán nợ gốc đúng hạn , ngân hàng đã nhiều lần có văn bản và mời ông họp bàn giải quyết khoản nợ vay nhưng ông không hợp tác và không thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Dư nợ tạm tính đến ngày 27/11/2020 là 244.966.839 đồng, trong đó

- Nợ gốc : 135.749.000 đồng;

- Nợ lãi : 109.217.839 đồng

-Tài sản bảo đảm cho hợp đồng tín dụng trên để trả nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, ông đã thế chấp xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe, biển kiểm soát 51F-25283, số khung 81DP8U378932; số máy G6EA8A147507 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 078333 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an Thành phố H cấp ngày 07/7/2015, đứng tên ông Bùi Thành T theo hợp đồng thế chấp số 207/2015/EIB-SG/KHCN/TSTC được công chứng tại Phòng công chứng số 05, thành phố H số 22358 ngày 15/7/2015 và đăng ký giao dịch bảo đảm số 1186359923 ngày 15/7/2015 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành Phố Hồ Chí Minh.

-Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán cho ngân hàng TMCP X toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 27/11/2020, dư nợ của ông là 244.966.839 đồng (trong đó nợ gốc là 135.749.000 đồng, nợ lãi là 109.217.839 đồng). Trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 28/11/2020 cho đến khi ông trả xong nợ cho X theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

-Nếu bị đơn không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe biển kiểm soát 51F-25283; số khung 81DP8U378932; số máy G6EA8A147507 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 078333 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố H cấp ngày 07/7/2015, đứng tên ông Bùi Thành T.

- Nếu tài sản phát mãi không đủ để thu hồi nợ thì ông tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng cho đến khi trả nợ xong.

- Ngày 13/4/2021, đại diện nguyên đơn có bản tự khai yêu cầu ông thanh toán cho ngân hàng TMCP X toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 13/4/2021 là 255.359.455 đồng (trong đó nợ gốc là 135.749.000 đồng, nợ lãi là 119.610.455 đồng). Trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 14/4/2021 cho đến khi ông trả xong nợ cho X theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

-Nếu bị đơn không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe biển kiểm soát 51F-25283; số khung

81DP8U378932; số máy G6EA8A147507 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 078333 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố H cấp ngày 07/7/2015, đứng tên ông Bùi Thành T.

-Nếu tài sản phát mãi không đủ để thu hồi nợ thì ông tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng cho đến khi trả nợ xong.

- Ngày 24/5/2021, Tòa án yêu cầu nguyên đơn cung cấp xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe biển kiểm soát 51F-25283; số khung 81DP8U378932; số máy G6EA8A147507 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 078333 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố H cấp ngày 07/7/2015, đứng tên chủ sở hữu ông Bùi Thành T hiện nay đang ở đâu và ai là người đang quản lý tài sản thế chấp này. Ngày 09/6/2021, nguyên đơn phúc đáp cho Tòa án tại thời điểm giải ngân cho khách hàng vay vốn đến hiện tại nguyên đơn chỉ giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 078333 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố H cấp ngày 07/7/2015 và không giữ phương tiện vận tải là xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe biển kiểm soát 51F-25283; số khung 81DP8U378932; số máy G6EA8A147507 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 078333 chủ sở hữu là ông Bùi Thành T. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có yêu cầu xác minh tình trạng hồ sơ pháp lý, ai là người quản lý và sử dụng chiếc xe trên. Tòa án nhân dân quận G đã yêu cầu ông Bùi Thành T cung cấp chứng cứ theo Quyết định 404/2021/QĐ-CC TLCC ngày 24/5/2021 nhưng ông không cung cấp ai là người đang quản lý sử dụng xe trên.

Ngày 05/7/2021 Tòa án ra quyết định yêu cầu Đội đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thuộc phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ số d Nơ Trang Long, phường 13, quận B, Thành phố H cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ hồ sơ pháp lý của xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe biển kiểm soát 51F-25283; số khung 81DP8U378932; số máy G6EA8A147507 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 078333 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố H cấp ngày 07/7/2015, đứng tên chủ sở hữu ông Bùi Thành T và hiện nay ai là người đang quản lý và sử dụng tài sản này hoặc đã sang tên đổi chủ cho ai chưa nhưng vẫn bản gửi đi và trả lại với lý do cơ quan này đã chuyển đi không để lại địa chỉ.

2. Bị đơn ông Bùi Thành T trình bày tại biên bản ghi nhận lấy lời khai ngày 15/11/2021:

Tôi có ký hợp đồng tín dụng vay số tiền là 350.000.000 đồng đến nay tôi còn dư nợ số tiền là 244.966.839 đồng. Tôi đồng ý trả số tiền nợ còn lại với Ngân hàng. Nếu tôi không trả được tôi đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe để Ngân hàng thu hồi nợ. Chiếc xe hiện nay tôi đưa cho cháu tôi tên Thành đang quản lý sử dụng.

Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú của ông Bùi Thành T tại địa chỉ số c đường P, phường 5, quận G, thành phố H. Công an phường 5 trả lời xác minh: “Ông Bùi Thành T, sinh năm 1974 có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số c đường P, phường 5, quận G, Thành phố H và hiện nay không còn cư ngụ tại địa chỉ trên đi đâu không rõ ”

Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn cung cấp chứng cứ nơi cư ngụ mới của bị đơn, tuy nhiên nguyên đơn cho biết khi ký kết hợp đồng tín dụng nguyên đơn ông thường trú và chỉ có địa chỉ tại số c đường P, phường 5, quận G, Thành phố H và nguyên đơn đã ghi đúng theo địa chỉ trong đơn khởi kiện. Việc ông không trả nợ như cam kết và chuyển đi ở nơi khác không báo cho nguyên đơn nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, vì vậy nguyên đơn yêu cầu Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật và Tòa án đã niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng của ông Bùi Thành T tại địa chỉ chỉ số c đường P, phường 5, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, để xét xử.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông không đến vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông hợp lệ theo quy định pháp luật. Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay:

* Ông Nguyễn Sỹ Trí Q là đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tuy nhiên ông vẫn giữ yêu cầu buộc bị đơn phải yêu cầu ông thanh toán cho ngân hàng TMCP X toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 13/4/2021 là 255.359.455 đồng (trong đó nợ gốc là 135.749.000 đồng, nợ lãi là 119.610.455 đồng). Trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 14/4/2021 cho đến khi ông trả xong nợ cho X theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

-Nếu bị đơn không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe biển kiểm soát 51F-25283; số khung 81DP8U378932; số máy G6EA8A147507 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 078333 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố H cấp ngày 07/7/2015, đứng tên ông Bùi Thành T.

-Nếu tài sản phát mãi không đủ để thu hồi nợ thì ông tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng cho đến khi trả nợ xong.

Ông Bùi Thành T là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

- Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng Thẩm phán đã thực hiện đúng và đầy đủ nội dung quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải. Thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử : Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung : Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đương sự phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết :

-Về quan hệ pháp luật : Ngày 13 tháng 7 năm 2015, ông Bùi Thành T có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần X hợp đồng tín dụng cho vay từng lần đối với khách hàng cá nhân số 1401-LAV-201500611 để vay số tiền 350.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng tính từ ngày 13/7/2015, trả lãi hàng tháng vào ngày 20, mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô, hình thức thế chấp, có tài sản thế chấp bảo đảm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Bùi Thành T đã thanh toán được 214.251.000 đồng nợ gốc và 49.791.936 đồng tiền lãi. Do ông không thanh toán nợ gốc đúng hạn, Ngân hàng đã nhiều lần có văn bản và mời ông họp bàn giải quyết khoản nợ vay nhưng ông không hợp tác và không thanh toán nợ cho Ngân hàng vì vậy, có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án : Bị đơn ông Bùi Thành T có nơi cư trú cuối cùng tại c đường P, Phường 5, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng ” thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận G, thành phố H được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Về thủ tục tố tụng :

Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Xét về hình thức và nội dung hợp đồng đã ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần X với ông Bùi Thành T xuất phát từ sự tự nguyện không trái pháp luật nên hợp đồng đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên từ thời điểm ký kết.

Về nợ gốc:

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 1401-LAV-201500611 ngày 13/7/2015 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần X và ông Bùi Thành T cho thấy việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật. Nội dung các bên thỏa thuận xuất phát từ sự tự nguyện không trái với các quy định của pháp luật, phù hợp với quy định tại điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005.

Theo quy định tại khoản 2 điều 95 Luật tổ chức tín dụng quy định: “ Trong trường hợp khách hàng không trả nợ đến hạn thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ theo hợp đồng tín dụng” và tại khoản 1 Điều 474 Luật dân sự năm 2005 quy định “ Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”. Trong quá trình sử dụng tiền vay bị đơn mới chỉ thanh toán cho Ngân hàng 214.251.000 đồng tiền vốn gốc và đã không thanh toán đầy đủ theo hợp đồng cho nguyên đơn nên ngày 20/6/2017, nguyên đơn đã chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 13/4/2021, bị đơn còn nợ nguyên đơn 135.749.000 đồng tiền nợ gốc chưa thanh toán. Vì vậy yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc là 135.749.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nợ lãi :

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010 quy định “... Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”.

Căn cứ tại Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Căn cứ hợp đồng tín dụng cho vay từng lần đối với khách hàng cá nhân số 1401-LAV-201500611 ngày 13/7/2015 để vay số tiền 350.000.000 đồng, lãi suất 9%/ năm cố định trong 1 năm đầu, từ năm thứ 2 trở đi lãi suất thay đổi 1 tháng 1 lần theo công thức lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm 13 tháng lãi cuối kỳ công với 4%/ Năm , lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay, thời hạn vay 36 tháng tính từ ngày 13/7/2015, trả lãi hàng tháng vào ngày 20, mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô, hình thức thế chấp, có tài sản thế chấp bảo đảm.

Căn cứ biên bản ghi nhận lấy lời khai ngày 15/11/2021 thì ông “ đồng ý trả số tiền nợ còn lại với Ngân hàng”

Căn cứ Điều 473 và Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của bên vay và bên cho vay thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả vốn và lãi theo hợp đồng là phù hợp. Mức lãi suất là 9% năm và lãi suất quá hạn được tính bằng 150% của lãi suất trong hạn là phù hợp với Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ bảng chiết tính lãi vay ngày 27/11/2020 và bị đơn mới thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi là 49.791.936 đồng hiện bị đơn còn thiếu của nguyên đơn 119.610.455 đồng tiền lãi, tạm tính đến ngày 13/4/2021. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy việc thỏa thuận lãi suất giữa hai bên đã được ký

kết là phù hợp với quy định của pháp luật. Theo đó bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn là nợ lãi là 119.610.455 đồng tạm tính đến ngày 13/4/2021 là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tạm tính đến ngày 13/4/2021 tổng số tiền gốc và lãi là 255.359.455 đồng và ông tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 14/4/2021 cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho vay từng lần đối với khách hàng cá nhân số 1401-LAV-201500611 ngày 13/7/2015 mà các bên đã ký kết.

Xét việc nguyên đơn yêu cầu trả số tiền trên làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy số tiền trên bị đơn nợ nguyên đơn đã lâu đến nay chưa trả là gây thiệt hại rất nhiều cho nguyên đơn. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền trên một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ biên bản ghi nhận lấy lời khai ngày 15/11/2021 thì ông “ Đồng ý trả số tiền nợ còn lại với Ngân hàng và nếu ông không trả được ông đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản là xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe biển kiểm soát 51F-25283 để Ngân hàng thu hồi nợ”.

- Xét việc ông và Ngân hàng sau khi ký kết hợp đồng tín dụng và sau đó ký kết hợp đồng thế chấp số 207/2015/EIB-SG/KHCN/TCTS ngày 15/7/2015 tại Phòng công chứng số 5 Thành phố H để đảm bảo khoản vay số tiền là 350.000.000 đồng và đã đăng ký giao dịch tài sản bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố H ngày 15/7/2015. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại các bên không có tranh chấp gì về hợp đồng thế chấp này. Do đó việc các bên giao kết hợp đồng thế chấp là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với và hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật và các bên phải tuân thủ nhưng thỏa thuận trong hợp đồng nên căn cứ Căn cứ Điều 3; Điều 12 của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 được sửa đổi năm 2012 về đăng ký giao dịch bảo đảm và Điều 355 Bộ luật dân sự năm 2005 thì nếu bị đơn không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe biển kiểm soát 51F-25283; số khung 81DP8U378932; số máy G6EA8A147507 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 078333 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố H cấp ngày 07/7/2015, đứng tên ông Bùi Thành T. Nếu tài sản phát mãi không đủ để thu hồi nợ thì ông tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng cho đến khi trả nợ xong. Sau khi ông thanh toán cho Ngân hàng xong khoản tiền vay theo hợp đồng thì căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2005 thì việc chấm dứt tài sản thế chấp khi nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản, Ngân hàng phải trả lại cho ông bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 078333 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố H cấp ngày 07/7/2015, đứng tên ông Bùi Thành T.

-Nếu tài sản phát mãi không đủ để thu hồi nợ thì ông tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng cho đến khi trả nợ xong.

Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ nộp án phí và

Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 6.124.171 đồng tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn theo biên lai thu số 0028164 ngày 22/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận G .

Bị đơn phải chịu án phí tương đương với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là 255.359.455 đồng đồng. Do đó bị đơn phải chịu án phí là 12.767.973 đồng.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220; Điều 227, Điều 228; Điều 235, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 355, Điều 357; Điều 471; Điều 473; Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- căn cứ khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

- Căn cứ Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 3; Điều 12 của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 được sửa đổi năm 2012 về đăng ký giao dịch bảo đảm.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Bùi Thành T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần X số tiền 255.359.455 đồng (*Hai trăm năm mươi lăm triệu ba trăm năm mươi chín ngàn bốn trăm năm mươi lăm*) đồng tạm tính đến ngày 13/4/2021 (trong đó nợ gốc là 135.749.000 đồng, nợ lãi là 119.610.455 đồng). Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất thỏa thuận được quy định trong hợp đồng đã ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần X với ông Bùi Thành T.

-Nếu ông Bùi Thành T không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe biển kiểm soát 51F-25283; số khung 81DP8U378932; số máy G6EA8A147507 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 078333 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố H cấp ngày 07/7/2015, đứng tên ông Bùi Thành T.

-Nếu tài sản phát mãi không đủ để thu hồi nợ thì ông Bùi Thành T tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần X cho đến khi trả nợ xong.

-Sau khi ông Bùi Thành T thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần X xong khoản tiền vay theo hợp đồng tín dụng số 1401-LAV-201500611 ngày

13/7/2015, thì Ngân hàng thương mại cổ phần X phải trả lại cho ông Bùi Thành T bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 078333 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố H cấp ngày 07/7/2015, đứng tên ông Bùi Thành T.

Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Bùi Thành T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.767.973 (*Mười hai triệu bảy trăm sáu mươi bảy ngàn chín trăm bảy ba*) đồng.

- Hoàn lại 6.124.171 (*Sáu triệu một trăm hai mươi bốn ngàn một trăm bảy mươi một*) đồng tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn theo biên lai thu số 0028164 ngày 22/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận G .

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận :

- VKSND quận G;
- Chi cục THA quận G;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)